

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **77/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 29/8/2023

“V/v: Hủy hôn nhân trái pháp luật”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng và ông Hoàng Thanh Nghệ.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 343/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc *“Hủy hôn nhân trái pháp luật”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H. (Phạm Thị Thanh H.)**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

(Các đương sự vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thị H. (Phạm Thị Thanh H.), sinh năm 1981 và anh Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/02/1982 kết hôn với nhau vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2000 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Tại thời điểm kết hôn anh M. chưa đủ 20 tuổi (được 18 tuổi 10 tháng 02 ngày) nên anh M. đã khai tăng tuổi là sinh ngày 12/02/1980 để được đăng ký kết hôn với chị Phạm Thị H. Do đó, trên giấy đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã K. cấp số thứ tự 33, ngày 04/12/2000, phần họ và tên chồng thể hiện anh Nguyễn Văn M,

sinh ngày 12/02/1980. Thực tế các giấy tờ như giấy khai sinh, căn cước công dân đều thể hiện ngày tháng năm sinh tuổi thật của anh M. là ngày 01/02/1982.

Sau khi kết hôn anh chị sinh sống, làm việc tại xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến vài năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Tháng 8/2023, chị H. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh chị được ly hôn và hủy việc kết hôn ngày 04/12/2000 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang do lúc đó anh M. chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H. trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình thay đổi, không hiểu nhau, đời sống chung không có hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án tuyên hủy hôn nhân trái pháp luật và giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn M. trình bày: Do không hiểu biết pháp luật nên anh đã khai thông tin tên anh là Nguyễn Văn M, sinh ngày 12/02/1980 để được kết hôn với chị Phạm Thị H, nhưng thực tế anh sinh ngày 01/02/1982. Quá trình chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn. Chị H. đề nghị giải quyết ly hôn anh cũng nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn và hủy việc đăng ký kết hôn ngày 04/12/2000 do lúc đó anh chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Đức Nam Ph, sinh ngày 31/8/2001, cháu Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 05/11/2011 và cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 13/6/2014. Khi ly hôn chị H. đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thị Diễm Q. và cháu Nguyễn Thị Minh T. cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, không yêu cầu anh M. cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Đức Nam Ph, sinh ngày 31/8/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh M. nhất trí quan điểm của chị H. về việc giao nuôi con chung.

Lời khai của cháu Nguyễn Thị Diễm Q. và cháu Nguyễn Thị Minh T. có trong hồ sơ thể hiện quan điểm khi bố mẹ ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ

Về tài sản, đất đai chung: Chị Phạm Thị H. và anh Nguyễn Văn M. xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Phạm Thị H. và anh Nguyễn Văn M. xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh thể hiện: Qua rà soát tại sổ đăng ký kết hôn mở sổ ngày 24/8/1999, khóa sổ ngày 20/12/2000 của Ủy ban nhân dân xã K. thể hiện tại trang tại trang số 15, số thứ tự 33, ngày tháng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/12/2000 cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chồng Nguyễn Văn M, sinh ngày 12/02/1980, dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, nơi thường trú: xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và cho vợ Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 26/7/1981; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, nơi thường trú: xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Phạm Thị H. và anh Nguyễn Văn M. kết hôn vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, khi đăng ký kết hôn anh M. chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị vi phạm điều kiện kết hôn, là hôn nhân không hợp pháp. Căn cứ vào Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị HĐXX tuyên bố hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Phạm Thị H. và anh Nguyễn Văn M.; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Diễm Q. và cháu Nguyễn Thị Minh T. cho chị Phạm Thị H. là trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục theo nguyện vọng của các cháu và theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đối với cháu Nguyễn Đức Nam Ph. hiện nay cháu đã trên 18 tuổi nên không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Phạm Thị H. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. và tuyên hủy hôn nhân trái pháp luật do khi kết hôn anh M. chưa đủ tuổi. Đề nghị giải quyết giao nuôi con chung theo quy định pháp luật; không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy, quan hệ pháp luật ở đây được xác định là Hủy hôn nhân trái pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H. và bị đơn anh Nguyễn Văn M. vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H. và anh Nguyễn Văn M. đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo Trích lục kết hôn số 78/TLKH-BS ngày 01/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thể hiện anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2000.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn M. cung cấp 01 (một) đơn đề nghị xác nhận có dấu của Ủy ban nhân dân xã K. với nội dung: Trong giấy đăng ký kết hôn Nguyễn Văn M, sinh ngày 12/02/1980 và Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/02/1982 là cùng một người. Trên các giấy tờ như giấy khai sinh, căn cước công dân đều thể hiện anh Nguyễn Văn M. sinh ngày 01/02/1982. Chị Phạm Thị H. cung cấp 01 (một) đơn đề nghị đơn đề nghị xác nhận có dấu của Ủy ban nhân dân xã K. với nội dung: Trong

giấy đăng ký kết hôn Phạm Thị Thanh H, sinh ngày 26/7/1981 và Phạm Thị H, sinh ngày 10/7/1981 là cùng một người.

Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, quy định: “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn*”. Tại thời điểm đăng ký kết hôn (ngày 04/12/2000) anh M. mới được 18 tuổi 10 tháng 02 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại. Do vậy, việc đăng ký kết hôn giữa chị H. và anh M. vi phạm điều kiện kết hôn, là hôn nhân trái pháp luật. Quá trình giải quyết chị H. và anh M. cùng có quan điểm đề nghị Tòa án tuyên hủy hôn nhân trái pháp luật của anh chị và giải quyết cho anh chị được ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT ngày 06/01/2016 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Phạm Thị H. và anh Nguyễn Văn M, chị H. và anh M. chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị H. với anh Nguyễn Văn M. có 03 con chung là cháu Nguyễn Đức Nam Ph, sinh ngày 31/8/2001, cháu Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 05/11/2011 và cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 13/6/2014.

Xét thấy, cháu Nguyễn Đức Nam Ph, Nguyễn Thị Diễm Q. và Nguyễn Thị Minh T. là con chung của chị Phạm Thị H. với anh Nguyễn Văn M. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các cháu. Quá trình giải quyết chị Phạm Thị H. và anh Nguyễn Văn M. cùng có quan điểm đề nghị giao cháu Q, cháu T. cho chị H. được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, lời khai của các cháu đều thể hiện nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, cần giao cháu Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 05/11/2011 và cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 13/6/2014 cho chị Phạm Thị H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn M. không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị H. không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Đức Nam Ph, sinh ngày 31/8/2001 đã trưởng thành, các đương sự không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản, đất đai chung: Chị Phạm Thị H. với anh Nguyễn Văn M. không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

- Về công nợ chung: Chị Phạm Thị H. với anh Nguyễn Văn M. không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Phạm Thị H. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 5 - Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 11, 12 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hủy hôn nhân trái pháp luật giữa Phạm Thị H. và anh Nguyễn Văn M. Chị Phạm Thị H. và anh Nguyễn Văn M. chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Diễm Q, sinh ngày 05/11/2011 và cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 13/6/2014 cho chị Phạm Thị H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M. không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị H. không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002917 ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Phạm Thị H. đã nộp đủ án phí của vụ án.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã K.;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến